

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 20/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 26/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Vũ Thành Đ (Tên gọi khác: Bí), sinh năm 1981 tại Bình Thuận, Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình K và bà Nguyễn Hồng A; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 56/2009/HSST ngày 23/6/2009, hiện đã được xóa án tích và ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 18 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 25/2015/HSST, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Nguyễn Thanh Bắc T, sinh 1982, Trú tại: Thôn A, xã S, huyện HT, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Công P, sinh năm 1976, trú tại: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/7/2020, Vũ Thành Đ đi làm phụ hồ cho ông Huỳnh Văn Tất nhưng do trời mưa, không có việc cho nên Đ đi về lại nhà. Trên đường đi bộ từ nhà ông Tất đến trước nhà anh Nguyễn Bá Tr, thuộc thôn A, S, HT thì Đ phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 86X1-5204 của anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T đang dựng trong sân nhà không có ai trông coi và có sẵn chìa khóa trên xe nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này.

Xuất phát từ ý định trên, Đ đã lén lút đi vào sân nhà anh Tr dắt xe mô tô 86X1-5204 quay đầu xe rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Khi về đến nhà, Đ kiểm tra trong cốp xe thì thấy có giấy tờ xe và một số giấy tờ khác của anh T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô 86X1-5204 đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Công P ở khu phố 10, Phước Hội, La Gi cầm xe với giá là 6.000.000 đồng. Khi cầm xe do xe có đầy đủ giấy tờ và Đ nói đó là xe mô tô của Đ mua lại nhưng chưa sang tên nên anh Phúc đã đồng ý.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh T, đã trình báo Công an xã S và Công an huyện HT để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HT kết luận giá trị xe mô tô 86X1-5204 có giá trị là 6.733.000 đồng

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 giấy chứng nhận đang ký xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 bảo hiểm y tế cùng mang tên anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T.

01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 đôi dép nhựa màu trắng thu giữ của Vũ Thành Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho Đ.

Về phần dân sự: Bị hại Lê Nguyễn Thanh Bắc T không yêu cầu Vũ Thành Đ phải bồi thường gì.

Anh Nguyễn Công P yêu cầu Vũ Thành Đ hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô BKS 86X1-5204 mà Đ đã nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 23/10/2020 của VKSND huyện HT đã truy tố bị cáo Vũ Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo qua đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Ông Lê Nguyễn Thanh Bắc T không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Nguyễn Công P yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 6.000.000đồng là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 bảo hiểm y tế cùng mang tên anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T. 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 đôi dép nhựa màu trắng thu giữ của Vũ Thành Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho Đ là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vũ Thành Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/7/2020, tại nhà anh Nguyễn Bá Trung, thuộc thôn An Vinh, Sông Phan, Hàm Tân, Vũ Thành Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86X1-5204 của anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T có giá trị là 6.733.000 đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86X1-5204 có giá trị là 6.733.000 đồng để truy tố bị cáo Vũ Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà

còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không biết tu tâm dưỡng tính để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Công P, khi bị cáo cầm xe, do xe có đầy đủ giấy tờ và mặc dù anh Phúc đã hỏi nhưng Đ nói đó là xe mô tô của Đ mua lại nhưng chưa sang tên nên anh Phúc không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có. Vì vậy, không xử lý đối với Nguyễn Công P là phù hợp.

[6] Với vật chứng vụ án 01 xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 86X1-5204; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 bảo hiểm y tế cùng mang tên anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T. 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 nón kết màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 đôi dép nhựa màu trắng thu giữ của Vũ Thành Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho Đ là đúng pháp luật.

[7] Về dân sự: Người bị hại anh Lê Nguyễn Thanh Bắc T không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công P yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 6.000.000đồng tiền cầm cố xe mô tô BKS 86X1-5204. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả lại cho anh Phúc số tiền anh Phúc yêu cầu. Việc các đương sự thỏa thuận với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thành Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thành Đ phải hoàn trả cho anh Nguyễn Công P số tiền là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đồng tiền án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng